

Số: 310 /BC-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2018

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2018-2019

Năm học 2017-2018, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản.

Ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối kết hợp có hiệu quả của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả năm học 2017-2018 và công tác chuẩn bị cho năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

## Phần I

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017-2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan Sở gồm 10 phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ với 60 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 48 biên chế chính thức, 3 hợp đồng 68, 4 hợp đồng ngắn hạn, 3 biệt phái và 2 cán bộ trung tập.

Năm học 2017-2018, toàn ngành có 640 trường học với 212.242 học sinh, sinh viên<sup>1</sup>, có 20.342 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó có 19.085 biên chế; 1.257 nhân viên hợp đồng<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Có 225 trường Mầm non (trong đó có 7 trường mầm non tư thục); 132 trường Tiểu học (trong đó có 3 trường PTDTBT); 118 trường THCS (trong đó có 6 trường PTDTBT); 102 trường THPT (trong đó có 4 trường PTDTBT THPT); 1 trường PTCS; 02 trường PTDTNT THPT; 10 trường PTDTNT THPT&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 36 trường THPT; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp, Hướng nghiệp - Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN, GDNN-GDTX huyện, 210 Trung tâm học tập cộng đồng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

Năm học 2017 - 2018, tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo<sup>3</sup>. Định kỳ báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch Giáo dục và Đào tạo ngắn hạn, dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn đến công tác Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn; những vấn đề về tổ chức, bộ máy, về chính sách, quy định của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Chủ động báo cáo kết quả về Giáo dục và Đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình. Cung cấp thông tin một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Với sự nỗ lực của toàn ngành, các chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018 đã có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Vào đầu năm học, ngành GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo và thành lập mạng lưới truyền thông Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể xã hội về GD&ĐT, trong đó tập trung vào các nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW, về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Triển khai

---

<sup>2</sup> Quản lý Nhà nước: 240 (biên chế 151; 16 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 16 nhân viên hợp đồng ngắn hạn và 57 cán bộ biệt phái, trung tập); Sự nghiệp giáo dục: 20.102 cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế 18.934; 627 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 541 nhân viên hợp đồng ngắn hạn).

<sup>3</sup> Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường tổ chức ăn trưa cho học sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/QĐ-HĐND ngày 26/9/2017 về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 26/9/2017 về phát triển trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 25/8/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định 2071/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác y tế trường học tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020; Quyết định 1165/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo kì thi THPT QG năm 2018; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”

các văn bản về công tác bảo mật, công tác an ninh mạng, tuyệt đối tuân thủ các quy định theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của UBND tỉnh.

Tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh trước thềm năm học mới nhằm định hướng các nội dung tuyên truyền về những chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo của Đảng, nhà nước, công tác chỉ đạo của ngành tạo sự đồng thuận cao từ các tổ chức, cá nhân, nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia mạng lưới công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Mời Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết - Tổng chủ biên chương trình sách giáo khoa GDPT mới tập huấn về chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể; định hướng đổi mới giáo dục, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới. Phổ biến chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học và tài liệu về chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ GD&ĐT đến CBQL, GV các trường phổ thông.

Trong năm học, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện được 43 tin bài và 28 phóng sự tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo; Báo Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền được 37 bài báo với 87 ảnh, 36 tin bài và 8 phóng sự trên báo in và Báo điện tử. Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình đã tuyên truyền được 31 bài báo với 79 ảnh, 28 tin bài. Đến nay 11/11 phòng GD&ĐT huyện, thành phố có website; 87 đơn vị trường học đã xây dựng được Website. Qua hệ thống Website của các đơn vị, trường học đã có 735 tin bài tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo, tuyên truyền về gương người tốt việc tốt của ngành. Trang Thông tin Điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo đã tuyên truyền viết tin bài về các hoạt động lớn của ngành với 29 tin bài, công khai 72 thủ tục hành chính, đăng tải 7387 văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở GD&ĐT và các văn bản QPPL. Tạo đường link liên kết với các mô đun "Cập nhật thông tin tuyển sinh năm 2018" và "Hướng dẫn thi THPT quốc gia năm 2018" nhằm định hướng đầy đủ, kịp thời theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT

### **3. Tiếp tục rà soát, quy hoạch các cơ sở giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển GD&ĐT tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo việc sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có quy mô nhỏ trên cùng một địa bàn, sắp xếp điểm trường, lớp học lý. Phối hợp với các Sở, Ngành sáp nhập Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thành Trung tâm KTTHN và Ngoại ngữ Tin học. Trong năm học, đã sáp nhập 02 trường mầm non, 23 trường tiểu học, 23 trường THCS thành 01 trường mầm non, 23 trường tiểu học và trung học cơ sở. Việc sáp nhập các trường giúp tinh gọn bộ máy, giảm số lượng cán bộ quản lý, nhân viên, tiết kiệm cơ sở vật chất, giảm ngân sách nhà nước. Tiếp tục tăng cường xã hội hóa để thành lập mới các trường tư thực chất lượng cao đối với cấp học mầm non và Tiểu học; phát triển trường, lớp mầm non tư thực ở các vùng có điều

kiện kinh tế thuận lợi. Đối với các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn tiếp tục sắp xếp điểm trường, lớp học lý, trong đó chú ý đối với cấp học mầm non và tiểu học. Năm học 2017-2018, thành lập mới 01 trường mầm non tư thục, thành lập trường phổ thông tư thục liên cấp Sao Mai.

Đã tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp, Trung tâm GDTX-GDNN sau khi sáp nhập theo Thông tư số 39/TTLT/BLĐTBXH-BGD&ĐT-BNV.

Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT xây dựng mỗi cấp học 01 trường chất lượng cao và nhân rộng toàn ngành vào những năm học tiếp theo.

#### **4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Đối với cấp trung học phổ thông, tiểu học, mầm non không xảy tình trạng thừa, thiếu giáo viên. Đối với cấp trung học cơ sở, vẫn còn thừa thiếu giáo viên cục bộ và đang từng bước được giải quyết. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục<sup>4</sup>. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên các cấp hoàn thiện bồi dưỡng theo yêu cầu của hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Đổi mới hình thức, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn theo nhu cầu của cán bộ quản lý và giáo viên và theo định hướng của Bộ GD&ĐT phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông chuẩn bị thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Tổ chức các hội thi, cuộc thi tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hiệu trưởng giỏi các cấp học. Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi giáo dục quốc phòng toàn quốc đoạt 01 giải Nhì toàn năng, 04 giải Ba cá nhân, được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc tham gia Hội thi. Tham dự giải Quần vợt Người giáo viên nhân dân toàn quốc đoạt 01 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng. Năm học 2017-2018, có 7 nhà giáo vinh dự được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú nâng số lượng của tỉnh là 50 Nhà giáo ưu tú và 01 Nhà giáo nhân dân.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Hiện nay, toàn ngành có 678 Đảng bộ, Chi bộ với 11.131 đảng viên đạt tỷ lệ 53,6% so với tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn ngành<sup>5</sup>.

---

<sup>4</sup> Tính đến nay, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của Giáo dục Mầm non là 99,5%; 100% đối với Giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX, CĐSP đạt trình độ chuẩn trở lên; trong đó trình độ trên chuẩn của các cấp học là: GDMN đạt 66%, GDTH đạt 78,7%; THCS đạt 59,9%; PTDTNT THCS đạt 61,9%, THPT đạt 13,3%; Giáo dục Thường xuyên đạt 5,03%; Trường Cao đẳng Sư phạm đạt 55,4%.

<sup>5</sup> Trong đó, có 8571 đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 77%, có 5532 đảng viên người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 49,7% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

## **5. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông**

Hướng dẫn thực hiện chương trình, tập huấn, hỗ trợ giáo viên tổ chức thực hiện tốt Chương trình GDMN sau chỉnh sửa. Hướng dẫn các cơ sở GDMN phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 – 2020. Năm học 2017-2018, đã tổ chức thành công cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục mầm non”. Hướng đến việc xây dựng môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời, phong phú về chất liệu, vật liệu, chủng loại; đa dạng hình thức, mẫu mã tạo giáo cụ trực quan giúp trẻ khám phá qua thực tế mọi nơi, mọi lúc. Triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025”.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế địa phương. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1. Chỉ đạo xây dựng trường trọng điểm, nhân rộng các mô hình mới, mô hình tiên tiến về Giáo dục mầm non của huyện, của tỉnh.

Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức Hội nghị triển khai các nội dung định hướng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục lựa chọn một số thành tố tích cực của mô hình VNEN trên tinh thần tự nguyện, giao quyền chủ động cho các trường thực hiện mô hình trường học mới. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lí, làm tiền đề, cơ sở cho việc thực hiện chương trình mới. Các mô hình đều chú trọng vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục toàn diện đối với học sinh; Giáo dục kỹ năng sống, tổ chức hoạt động trải nghiệm, xây dựng mô hình thư viện trường học thân thiện, mô hình trường học gắn với cuộc sống, gắn với bản sắc dân tộc địa phương cho học sinh<sup>6</sup>.

---

<sup>6</sup> Mô hình thư viện: TH Hợp Thịnh, TH Thị trấn Kỳ Sơn, TH Dân Hòa, TH Mông Hóa huyện Kỳ Sơn, TH Kim Bình huyện Kim Bôi, TH Mường Khén huyện Tân Lạc, TH Phú Lương A huyện Lạc Sơn... Dạy Tập làm văn theo chu trình trải nghiệm: TH Triệu Phúc Lịch huyện Đà Bắc, TH Hữu Nghị- TP Hòa Bình, TH Chi Nê huyện Lạc Thủy, TH&THCS Đú Sáng A huyện Kim Bôi... Lớp học thân thiện: TH Vĩnh Tiến B, TH Kim Bình huyện Kim Bôi, TH Sông Đà -TP Hòa Bình... Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: TH Yên Lạc, TH Lạc Thịnh huyện Yên Thủy, TH Lê Văn Tám- TP Hòa Bình, TH Phú Cường, TH Đông Lai, TH Phú Vinh, TH Phong Phú huyện Tân Lạc, TH Kim Tiến, TH Thượng Bi huyện Kim Bôi... Dạy học lấy học sinh làm trung tâm: TH Hữu Nghị TP Hòa Bình, TH&THCS Phúc Sơn, TH Pà Cò huyện Mai Châu, TH Lâm Sơn huyện Lương Sơn...

Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh tại địa phương. Khuyến khích các cơ sở giáo dục trung học tổ chức dạy nghề gắn với điều kiện sản xuất và kinh doanh của địa phương, đa dạng các hình thức tư vấn, hướng nghiệp, gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn địa phương. Tổ chức Hội thảo đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng mô hình dạy và học bộ môn nghề trong các trường phổ thông gắn với thực tiễn sản xuất và kinh doanh của địa phương tại trường THPT Thạch Yên; tiếp tục hướng dẫn chỉ đạo hoàn thiện tài liệu, nội dung chương trình, hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy đối với trường đã triển khai thí điểm và nhân rộng thêm mô hình này ra 6 trường khác. Các trường THPT trên địa bàn thành phố và huyện Lương Sơn tập trung dạy các môn nghề phù hợp với điều kiện và nhu cầu của học sinh.

Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; đa dạng hóa hình thức học tập đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết và tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Hiện nay, số lượng học sinh sau THPT đi học nghề tăng dần qua các năm, số lượng học sinh đăng ký dự thi Đại học, Cao đẳng giảm dần. Năm 2018 có 58,34% học sinh chỉ dùng kết quả thi THPT QG để xét tốt nghiệp THPT.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên theo Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2030.

Triển khai có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên trong học tập và rèn luyện. Tổ chức các Hội thi Đoàn, Đội giỏi trong năm học<sup>7</sup>. Năm học 2017-2018, có 24 đơn vị, trường học triển khai mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy”. 100% các đơn vị, trường học tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh, sinh viên kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh; khuyến khích nhà trường đẩy mạnh xã hội hóa, đầu tư bể bơi trong trường học, tổ chức dạy bơi cho học sinh trong và ngoài nhà trường, trung bình mỗi huyện, thành phố có 03 bể bơi di động phục vụ dạy, học bơi. Tham gia các cuộc thi về giáo dục thể chất và An toàn giao thông cấp toàn quốc<sup>8</sup>.

<sup>7</sup> Hội thi Bí thư Đoàn trường Giỏi tỉnh Hòa Bình lần thứ II - năm 2018; Hội thi Tổng phụ trách đội Giỏi tỉnh Hòa Bình lần thứ II - năm 2018; hội thi Chỉ huy liên Đội giỏi tỉnh Hòa Bình năm 2018. Phối hợp UBND thành phố Hòa Bình tổ chức Hội thi duyên dáng thể thao, tiếng hát học sinh, sinh viên và khiêu vũ quốc tế.

<sup>8</sup> Tham dự giải Bơi học sinh phổ thông toàn quốc đoạt 19 Huy chương, đứng thứ 3 toàn đoàn. Tham dự Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh học sinh THPT lần thứ II năm 2017 đạt 01 giải Nhất, 03 giải Ba, 01 giải Khuyến khích; Tham dự Giải bóng đá Hội khỏe Phù Đổng học sinh tiểu học và THCS Cúp Milo- 2017; Tham gia cuộc thi trực tuyến “ an toàn giao thông học đường” với chủ đề “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, 01 học sinh đoạt giải Nhất; Có 02 học sinh tham gia vòng chung kết toàn quốc cuộc thi “Giao thông học đường”, được xếp hạng 14 và 15.

## **6. Nâng cao chất lượng giáo dục; chất lượng dạy tiếng Anh ở các cấp học**

### **6.1. Đối với giáo dục mầm non**

Năm học 2017-2018 đã huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 73,1%, (tăng 1,7 % so với năm trước), trong đó trẻ tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 39,4% (cao hơn 10,9% so với mặt bằng chung toàn quốc), trẻ tuổi mẫu giáo đạt tỷ lệ 96,8% (cao hơn 4,84% so với toàn quốc). Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 99,4% trẻ được ăn tại trường bằng mọi hình thức (tăng 0,7% so với năm học trước); tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước<sup>9</sup>. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Năm học 2017 - 2018 đã có 10 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia được công nhận mới và 05 trường công nhận lại nâng tổng số trường chuẩn Quốc gia là 81/225 trường, tỷ lệ 36% (tăng 4,2%), trong đó có 13 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tỷ lệ 6,0% (tăng 2 trường, tăng 0,9%).

### **6.2. Đối với giáo dục phổ thông**

Chỉ đạo tổ chức dạy học Mĩ thuật cấp Tiểu học theo phương pháp mới tại 100% trường học; 55,6% trường tiểu học thực hiện dạy học theo tài liệu Tiếng Việt 1- Công nghệ Giáo dục; 44,1% học sinh tiểu học được học Tin học tại các nhà trường; 52,3% các trường tiểu học học mô hình VNEN, số trường còn lại áp dụng một số thành tố tích cực của mô hình VNEN vào trong quá trình giảng dạy; đối với cấp THCS, 9 trường triển khai mô hình trường học mới khối lớp 6 với 17 lớp 462 học sinh; duy trì 71 lớp đối với khối lớp 7, lớp 8 đã thực hiện từ những năm học trước và triển khai thực hiện thí điểm ở 8 lớp khối 9. Tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày và bán trú tại các trường được nâng lên cả về số lượng và chất lượng: 74,6% học sinh tiểu học học từ 7 buổi/tuần trở lên, 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố vững chắc<sup>10</sup>. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,81%. Năm học 2017-2018, tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT, có 21 học sinh đoạt giải, trong đó có 02 giải nhì, 06 giải ba và 13 giải khuyến khích; có 02 học sinh đoạt giải là người dân tộc thiểu số. Tham gia dự án Khoa học kĩ

---

<sup>9</sup> Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ chiếm 3,5% (giảm 0,2%), tuổi mẫu giáo chiếm 3,9% (giảm 0,2%); trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ chiếm 4,5% (giảm 0,1%), tuổi mẫu giáo chiếm 4,4% (giảm 0,4%).

<sup>10</sup> Cấp Tiểu học: Có 74.727 học sinh tham gia đánh giá: 99,3% học sinh hoàn thành, hoàn thành tốt môn Toán; 99,2% học sinh hoàn thành, hoàn thành tốt môn Tiếng Việt; về năng lực có 99,52% học sinh được xếp loại đạt, tốt; về phẩm chất có 99,5% học sinh xếp loại đạt, tốt.

Cấp THCS: Đánh giá theo Thông tư 58: HS xếp loại học lực Giỏi đạt 10,95 %, học lực Khá 42,40%, học lực Trung bình đạt 44,62 %; học lực yếu chiếm 1,95 %; học lực kém 0,08 %; Có 77,83% HS xếp loại hạnh kiểm Tốt, 19,85% HS xếp loại hạnh kiểm Khá, 2,23% HS xếp loại hạnh kiểm TB và 0,09% HS xếp loại hạnh kiểm Yếu; Có 2552 học sinh học chương trình VNEN tham gia đánh giá: 94,5% học sinh hoàn thành, hoàn thành tốt về học tập; về năng lực có 96,9% học sinh được xếp loại đạt, tốt; về phẩm chất có 98,8% học sinh xếp loại đạt, tốt.

Cấp THPT: HS xếp loại học lực Giỏi đạt 10,61%; học lực Khá đạt 44,54%, học lực Trung bình đạt 41,49%; học lực yếu chiếm 3,18%; học lực kém 0,18%; 80,91% HS có hạnh kiểm Tốt; 15,15% HS xếp loại hạnh kiểm Khá, 3,58% HS xếp loại hạnh kiểm TB và 0,36% HS xếp loại hạnh kiểm Yếu.

thuật cấp quốc gia, kết quả 01 dự án đạt giải nhì, 01 dự án đạt giải ba và 01 dự án đạt giải khuyến khích. Có 06 học sinh tham gia thi Toán tuổi thơ, đoạt 02 Huy chương Bạc, 02 Huy chương Đồng và 02 Giải triển vọng; 19 học sinh tham gia dự thi Trạng nguyên Tiếng Việt, trong đó có 03 HS đạt giải Nhất, 07 HS đạt giải Ba và 09 HS đạt giải Khuyến khích.

Năm học 2017 - 2018, có 03 trường Tiểu học được công nhận mới nâng tổng số trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia là có 92/132 trường đạt tỷ lệ 69,7% (trong đó có 11 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2); có 11 trường THCS được công nhận mới nâng tổng số trường THCS đạt chuẩn Quốc gia là 105 trường, trong đó 76 trường THCS, 20 trường TH&THCS, 9 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018, tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 8991, trong đó có 432 thí sinh tự do. Số thí sinh dự thi: 8951 (và 3 thí sinh miễn thi, 1 thí sinh đặc cách). Tổng số thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT: 8222/8559, đạt 96,06%, trong đó: Số thí sinh THPT đỗ tốt nghiệp: 7469/7645, đạt 97,7%; Số thí sinh GDTX đỗ tốt nghiệp: 753/914, đạt 82,39%

### **6.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp**

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Năm học 2017-2018, huy động được 156 học viên là người dân tộc Mông ở xã Hang Kia, huyện Mai Châu ra lớp học xóa mù chữ, góp phần thay đổi nhận thức của người dân về việc học chữ. Kết quả, mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch được Bộ GD&ĐT kiểm tra, đánh giá, ghi nhận. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Đến nay, có 11 huyện, thành phố duy trì Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (trong đó 2 huyện, thành phố đạt chuẩn mức độ 3). Kết quả công tác xây dựng nông thôn mới, toàn tỉnh có 64/191 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học đạt 33,5%, có 190/191 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục (*Tiêu chí 14.1 và tiêu chí 14.2*) đạt 99,5%.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng. Mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên<sup>11</sup>. Các TTHTCĐ tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển, trong năm học đã xây dựng mới 3 trụ sở TTHTCĐ với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng; tổ chức 983 chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các TTHTCĐ và các cơ sở giáo dục khác cho 153.827 lượt người.

---

<sup>11</sup> Năm học 2017-2018 đã huy động 3093 học viên chương trình GDTX cấp THPT, 1207 học viên hệ trung cấp, 304 học viên hệ cao đẳng và đại học, 648 học viên học ngoại ngữ, 837 học viên học ứng dụng công nghệ thông tin, 1335 học viên học nghề ngắn hạn, 764 học viên học tiếng dân tộc, 8276 học viên học kỹ năng sống, 397.487 học viên học chuyên đề (trong đó có 8066 học viên học tại các Trung tâm GDNN, trung tâm GDNN-GDTX; 389.421 học viên học tại các TTHTCĐ).



Công tác liên kết đào tạo được quan tâm chỉ đạo, trong năm học đã thanh kiểm tra 100% đơn vị, trường học tổ chức liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh kịp thời chấn những tồn tại, hạn chế.

#### **6.4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh ở các cấp học**

Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về thực hiện Đề án dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục Quốc dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025. Chỉ đạo tổ chức dạy học tiếng Anh đối với các trường tiểu học đủ điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất. Năm học 2017-2018, 85,1% học sinh tiểu học được học tiếng Anh, trong đó 26,6% học sinh tiểu học được học tiếng Anh 4 tiết/tuần; có 23% học sinh THCS, 20% học sinh THPT được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án ngoại ngữ 2020.

Tiếp tục triển khai đồng bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tập huấn nâng cao năng lực dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm. Chỉ đạo tập trung bồi dưỡng về phương pháp dạy học tiếng Anh đối với giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn về năng lực hoặc chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm được đi học để đạt chuẩn yêu cầu trước khi phân công dạy học. Bố trí dạy 4 tiết/tuần đối với giáo viên tiểu học đạt bậc 4 (B2) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên; quan tâm xây dựng và phát triển môi trường thực hành ngoại ngữ thông qua phát triển các cộng đồng học tập ngoại ngữ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiết yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới học liệu dạy học ngoại ngữ. Mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài, tranh thủ tối đa hỗ trợ quốc tế trong lĩnh vực bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ.

#### **7. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục vùng khó khăn, giáo dục dân tộc**

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được mở rộng về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất. Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú theo quy định. Toàn tỉnh có 13 trường PTDTNT, 13 trường PTDTBT (tăng 03 trường bán trú)<sup>12</sup>.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020. Đầu tư các nguồn lực cho hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt 10%.

---

<sup>12</sup>Có 10 trường PTDTNT THCS&THPT, 02 trường PTDTNT THCS, 01 trường PTDTNT THPT tỉnh; có 03 trường PTDTBT Tiểu học, 06 trường PTDTBT THCS, 04 trường PTDTBT TH&THCS.

Căn cứ Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phân công cơ quan, đơn vị giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Sở GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch giúp đỡ các xã Mường Chiềng, Tân Pheo, Giáp Đất huyện Đà Bắc

Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố thực hiện công tác nội vụ. Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Tổ chức Hội thảo về công tác quản lý, tổ chức các hoạt động đặc thù trong trường PTDTNT và PTDTBT trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 3 đợt sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề tháng đối với các trường PTDTNT gắn với các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước, các đợt sinh hoạt ngoại khóa thật sự là sân chơi bổ ích cho thầy và trò các nhà trường.

Đẩy mạnh triển khai nội dung chuẩn bị tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số mầm non, tiểu học phù hợp với địa phương. Thực hiện tốt việc dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số theo hướng điều chỉnh tăng thời lượng học tiếng Việt bằng cách học 2 buổi/ngày hoặc học thêm buổi trên tuần, 100 % các trường Mầm non tổ chức chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1. Chỉ đạo các đơn vị trường đặc biệt là các trường thuộc 2 xã Hang Kia, Pà Cò huyện Mai Châu (là xã có 100% người Mông) tăng cường thời lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc theo hướng tích hợp vào các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo viên, nhà trường thường xuyên phối kết hợp với cộng đồng, phụ huynh tạo môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Tiêu biểu như xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho HS thông qua mô hình trường học gắn với bản sắc văn hóa địa phương tại tiểu học Thị trấn Mai Châu; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”,...

Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi. Chỉ đạo tổ chức dạy học và kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mông, Thái cho 908 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Ngày 08/9/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê chuẩn Bộ chữ dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình và ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng Bộ chữ Mường tại tỉnh. Sở GD&ĐT trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án dạy chữ Mường cho đối tượng học sinh, sinh viên và cán bộ, công chức. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên.

Tiếp tục chỉ đạo việc dạy học lớp ghép theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Năm học 2017-2018, toàn tỉnh có 185 lớp ghép với 1675 học sinh. 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp ghép đã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ thuật quản lý và giảng dạy lớp ghép.

Đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật. Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 8.292 học sinh thuộc diện chính sách tại 125 trường phổ thông. Ngoài ra toàn tỉnh có 13 trường PT DTBT với tổng số 2.355 học sinh, trong đó có 1.656 học sinh bán trú được hưởng chế độ.

## **8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục**

100% các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học trực thuộc đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Cơ sở hạ tầng thông tin đang từng bước được đầu tư theo hướng đồng bộ và hiện đại. Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, trường học về các biện pháp an toàn, an ninh thông tin.

Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học. Ban hành quy định về việc sử dụng số điểm điện tử làm cơ sở pháp lý cho việc sử dụng số điểm điện tử trong các nhà trường, đến nay hầu hết các trường học trong tỉnh đã triển khai phần mềm quản lý nhà trường để quản lý số điểm điện tử. Tích cực hợp với Viettel Hòa Bình triển khai hệ thống e-learning để phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và học sinh trong tỉnh.

Áp dụng tích cực phương pháp học trực tuyến, kết hợp giữa phương pháp học truyền thống với học trực tuyến để tạo thuận lợi cho nhiều người học tập, nâng cao chất lượng nghề nghiệp. Phối hợp với Chi nhánh Viettel, VNPT và các đối tác khác xây dựng hệ thống trực tuyến đến các huyện, cụm trường trên địa bàn các huyện... để phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành. Đang tiến hành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục của tỉnh liên thông và đồng bộ với cơ sở dữ liệu giáo dục quốc gia để phục vụ công tác quản lý, xây dựng hệ thống quản trị hồ sơ công việc của ngành liên thông và đồng bộ với Hệ thống hồ sơ công việc của tỉnh.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Trong năm học đã cử 123 cán bộ, giáo viên tham gia Dự án của Bộ GD&ĐT và đã triển khai giảng dạy có hiệu quả môn tin học ứng dụng và khoa học máy tính tại các nhà trường trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức tập huấn và triển khai thu thập dữ liệu đội ngũ cho Cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo.

## **9. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo**

Triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong đó chú trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có điều chỉnh số tiết của từng bài, từng chương phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ. Trong năm học, đã tiến hành thanh tra quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch.<sup>13</sup> Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các tồn tại hạn chế, đồng thời biểu dương các đơn vị thực hiện tốt, các đơn vị có nhiều chuyển biến trong công tác quản lý cũng như thực hiện quy chế chuyên môn.

Chủ động, tích cực thực hiện công tác kiểm định chất lượng, công khai, minh bạch các điều kiện đảm bảo chất lượng và kết quả kiểm định, xếp hạng; cam kết, chịu trách nhiệm về điều kiện đảm bảo chất lượng, các hoạt động cơ bản của nhà trường. Năm học 2017-2018, 100% các đơn vị hoàn thành công tác tự đánh giá, 135 cơ sở giáo dục phổ thông đã được đánh giá ngoài đạt tỉ lệ 51,22%, trong đó có 15 trường THPT, 59 trường THCS, 49 trường TH, 12 trường TH&THCS; 118 cơ sở giáo dục mầm non đã được đánh giá ngoài đạt tỉ lệ 59,9%

### **10. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Xây dựng các đầu mối về hợp tác quốc tế, tích cực thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao trong đó được tập trung vào hợp tác đào tạo, tổ chức giao lưu, trao đổi, học tập với nước ngoài. Tăng cường hội nhập quốc tế ở các cấp học; khuyến khích các trường ngoài công lập hội nhập với nước ngoài. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt tiếng Anh, tiếng Nga trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích cán bộ, giáo viên là học sinh nộp hồ sơ xin học bổng đi học tại nước ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là ở Liên bang Nga về các chuyên ngành liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương. Tiếp tục cử học sinh tham gia các kỳ thi Olympic, lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các hoạt động do phía Nga và Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tổ chức, hiện đã có 19 em học sinh đạt yêu cầu được du học tại Nga bằng học bổng hiệp định giữa Nga và Việt Nam năm 2018.

Phối hợp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị tăng cường hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống. Tham mưu cho các cấp quản lý thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ cho giảng viên, học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động hợp tác với nước ngoài, như mời giáo viên nước ngoài về giảng dạy, cử giảng viên đi giảng dạy, sinh viên đi đào tạo, thực hành tại nước ngoài; làm việc với Đại diện Đại sứ quán Mỹ trong việc tiếp nhận trợ giảng tiếng Anh của chương trình Fullbright về dạy tại trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ; tạo điều kiện giáo viên tình nguyện Pháp sang Việt Nam giảng dạy, giao lưu; tham gia các đợt tập huấn giáo viên tiếng Pháp do Đại sứ quán Pháp và Bộ GD&ĐT tổ chức; cử giáo viên và học sinh tiếng Pháp tích cực tham gia các hoạt động, hội thảo do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; ký kết hợp tác với trường Đại học Việt Pháp, năm học 2017-2018 có 02 học sinh đi du học Pháp; thường xuyên đón tiếp các đoàn sinh viên đến giao lưu, trao đổi kinh nghiệm từ các nước Bỉ, Úc, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc... Cử học sinh đi tham gia làm quan sát viên trong cuộc

---

<sup>13</sup> Trong năm học 2017-2018, Sở GD&ĐT đã tiến hành 22 cuộc thanh tra (trong đó 11 cuộc thanh tra hành chính, 11 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 92 đơn vị: 32 trường MN, 26 trường TH, 10 trường TH&THCS và 24 trường THCS). Các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố đã tiến hành kiểm tra tại 116 cơ sở giáo dục trực thuộc.

thi “Nhịp cầu Hán ngữ” dành cho học sinh THPT tại Trung Quốc; tham gia giao lưu với thanh niên quốc tế về khoa học kỹ thuật tại Nhật Bản; tham dự cuộc thi quốc tế E-ICON lần thứ 7 tổ chức tại Hàn Quốc.

Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Bền vững xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm chương trình hỗ trợ tiếng Anh cho thanh thiếu niên tại 8 trường học trên địa bàn thành phố Hòa Bình. Phối hợp tốt với các cơ quan có thẩm quyền để quản lý tốt hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất sẵn sàng tham gia khảo sát chính thức chương trình đánh giá quốc tế dạy và học (TALIS) chu kỳ 2018 ở các trường phổ thông và tham gia khảo sát chính thức chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) chu kỳ 2018 ở các cơ sở giáo dục có học sinh tuổi 15 được chọn mẫu vào tháng 4/2018.

### **11. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Năm 2017 là năm thứ 2 triển khai kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020, nguồn vốn đầu tư cho cả giai đoạn được phê duyệt theo Quyết định 1851/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh, ngành giáo dục tổng số có 36 công trình, tổng mức đầu tư dự kiến là 427.931 triệu đồng. Sở GD&ĐT làm chủ đầu tư 15 công trình, tổng mức đầu tư 176.636 triệu đồng. Đến nay 10 công trình đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng, 05 công trình đang thi công.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ nguồn trái phiếu Chính phủ thuộc chương trình kiên cố hóa trường, lớp học cho các trường mầm non, tiểu học, đề nghị đầu tư 116 phòng học thay thế phòng bán kiên cố, xuống cấp, phòng học tạm, phòng học nhờ mượn, tổng mức đầu tư đề xuất 106.167 triệu đồng, trong đó vốn Trái phiếu Chính phủ là 85.500 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 20.667 triệu đồng. Đến nay các huyện đã hoàn thiện thủ tục đầu tư và giao vốn trái phiếu Chính phủ.

Tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường<sup>14</sup>. Toàn ngành hiện có 8.649 phòng học các cấp trong đó phòng kiên cố chiếm 83,7%<sup>15</sup>. Hiện nay, tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia ngày càng tăng, toàn tỉnh có 278/640 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 43,43%.

<sup>14</sup> Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của 115 trường học, kinh phí ước tính khoảng 45.000 triệu đồng (trong đó khối các đơn vị trực thuộc Sở là 38 trường, kinh phí 29.915 triệu đồng), mua sắm trang thiết bị bàn ghế giáo viên và học sinh, thiết bị phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, kinh phí trên 12.000 triệu đồng (Khối trực thuộc Sở 30 trường, kinh phí 3.500 triệu đồng); mua mới 18 phòng tin học phục vụ giảng dạy, kinh phí 16.300 triệu đồng... từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu giáo dục miền núi và đối ứng ngân sách tỉnh Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu đầu tư mua sắm tăng cường trang thiết bị nhà ăn, nhà bếp, nhà ở bán trú cho học sinh cấp cho 10 trường PT dân tộc bán trú, 05 trường Phổ thông có học sinh bán trú, kinh phí 10.883 triệu đồng; cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất nhà bếp, nhà ăn, nhà bán trú cho 04 trường PT bán trú, kinh phí 3.665 triệu đồng. Rà soát nhu cầu đầu tư, hoàn thiện các văn bản đăng ký nhu cầu vốn tham mưu cho UBND tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2017 - 2020, kinh phí 177.761 triệu đồng, trong đó hỗ trợ từ TW là 133.321 triệu đồng, vốn đối ứng địa phương 44.440 triệu đồng; đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ bổ sung kinh phí 30.000 triệu đồng ... Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn, kế hoạch năm 2017 đầu tư 34 công trình nhà vệ sinh tại 03 huyện Lạc Thủy, Kim Bôi, Mai Châu, kế hoạch vốn đề nghị 10.683 triệu đồng

<sup>15</sup> Giảm 0,3% so với năm học trước do số phòng xây dựng mới thấp, số phòng xuống cấp, có nhu cầu cải tạo, nâng cấp do hết khấu hao sử dụng cần sửa chữa tăng; phòng học giảm do sáp nhập trường Tiểu học và THCS chuyên

Kết quả sử dụng nguồn vốn nước ngoài hàng năm luôn được giải ngân đảm bảo kế hoạch giao, khối lượng thực hiện theo đúng thiết kế ban đầu và dự toán được phê duyệt. Qua công tác kiểm tra, thanh tra công tác quản lý các chương trình, dự án được thực hiện đúng qui định của nhà tài trợ và pháp luật, nâng cao hiệu quả đầu tư.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm học 2017-2018, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2; công tác Giáo dục dân tộc được quan tâm đầu tư, thành lập 3 trường phổ thông dân tộc bán trú; chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng cao; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện góp phần nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên.

#### \* Hạn chế, khó khăn

- Chất lượng giáo dục có chuyển biến, song chất lượng giáo dục đại trà còn chậm và có sự chênh lệch giữa các vùng, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Công tác quản lý đối với các trường liên cấp TH&THCS còn gặp khó khăn vì việc sáp nhập mới chỉ mang tính cơ học, hiệu quả về công tác chuyên môn còn chưa cao; sau khi tổ chức sáp nhập trường TH, THCS, xảy ra tình trạng dư thừa cán bộ quản lý cấp tiểu học; hầu hết các đơn vị sáp nhập có khoảng cách giữa 2 điểm trường cách xa nhau, gây bất cập trong việc tổ chức các hoạt động tập thể và khó khăn trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu; việc bố trí, sắp xếp giáo viên, nhân viên ở một số trường chưa hợp lý.

- Một bộ phận giáo viên chậm đổi mới, chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới giáo dục, chưa có các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục. Một số ít cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chưa quan tâm học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, ảnh

---

đôi phòng học thành phòng chức năng khác, phòng học bán kiên cố 1.306 phòng chiếm 15,1%; phòng học tạm và các phòng khác 1,2%; ngoài ra có 145 phòng học nhờ, mượn cho các chi trường mầm non; có 262 phòng học bộ môn; 215 phòng thực hành tin học; 69 phòng học ngoại ngữ ...

Cụ thể giai đoạn 2015 – 2017 số kinh phí thụ hưởng cho các công trình cho từng chương trình, dự án phát triển giáo dục THPT giai đoạn 2, tổng mức đầu tư được duyệt 23.318 triệu đồng, giá trị hợp đồng đã ký 19.336 triệu đồng; Dự án phát triển giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2, tổng mức đầu tư được duyệt 15.625 triệu đồng, giá trị hợp đồng 15.107 triệu đồng. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư dự án phát triển giáo dục THCS khó khăn nhất, giai đoạn 2, nhu cầu kinh phí khoảng 15.000 triệu đồng, triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các công trình thuộc Chương trình phát triển GDTrH, Bộ Giáo dục và Đào tạo với tổng kinh phí là 23.000 triệu đồng

hưởng đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Đội ngũ giáo viên vẫn còn thừa, thiếu giáo viên cục bộ đối với cấp THCS. Ở một số huyện, tỷ lệ giáo viên tiểu học không đủ để dạy học 2 buổi/ngày; đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học chưa đủ để bố trí dạy 4 tiết/tuần theo quy định (mới đạt tỷ lệ đạt 26,6%); thiếu giáo viên tin học cấp tiểu học (huyện Lạc Sơn không bố trí dạy tin học cấp tiểu học; huyện Lương Sơn đạt 25%, huyện Kim Bôi đạt 39%; huyện Cao Phong đạt 30,7%).

- Cơ sở vật chất trường lớp đã được quan tâm, đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ sở vật chất của nhiều trường, điểm trường còn thiếu và xuống cấp (huyện Lạc Sơn còn 101 phòng học tạm xuống cấp và có nguy cơ mất an toàn; huyện Mai Châu còn công trình vệ sinh của 8 trường mầm non, 6 trường tiểu học, 3 trường THCS của chưa đảm bảo); thiếu nhà lớp học cấp học mầm non nên chưa đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh; một số phòng học được thiết kế cho 24 học sinh/lớp, trong khi yêu cầu quy định và thực tế phải bố trí từ 30 đến 35 học sinh/lớp; một số công trình đã khởi công trên 2 năm, đến nay vẫn chưa được bàn giao và đưa vào sử dụng. Thiếu công trình vệ sinh trường học, nguồn nước sạch. Phần lớn các trường Phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú mới thành lập là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất chưa đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn, đa số là tận dụng cơ sở vật chất hiện có để cải tạo, sửa chữa, chắp ghép để phục vụ các hoạt động của nhà trường, còn thiếu trang thiết bị dạy học, bàn ghế, trang thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu nội trú.

- Công tác xã hội hoá giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, chưa huy động được nhiều nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản của một số trường học chưa đúng theo quy định do năng lực quản lý và nghiệp vụ quản lý tài chính còn yếu. Ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục đã được quan tâm song chưa đáp ứng được nhu cầu, trong khi một số dự án nguồn vốn TW bị cắt giảm mạnh. Ngân sách của sự nghiệp GD&ĐT chủ yếu do UBND tỉnh cấp, ngoài ra một số đơn vị có thu học phí nên các cơ sở giáo dục gặp rất nhiều khó khăn trong các hoạt động.

- Việc thực hiện Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT còn nhiều khó khăn, do quy định mức học bổng bằng 80% mức lương tối thiểu của Nhà nước/12 tháng/năm. Với mức trợ cấp như vậy, các em đang ở độ tuổi phát triển về thể lực sẽ không đủ đảm bảo sức khỏe cho việc học tập.

- Việc thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định như hiện nay bằng 40% mức lương tối thiểu là quá thấp và còn bất cập trong việc xét duyệt đối tượng học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền ở, do điều 4 Nghị định quy định về khoảng cách và giao thông đi lại dẫn đến việc học sinh là con hộ nghèo, hộ cận nghèo có khoảng cách từ nhà đến trường gần bằng quy định khoảng cách và giao thông đi lại tại Nghị định không được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

- Trong khâu chấm các bài thi trắc nghiệm kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 đã xảy ra tình trạng cán bộ chấm thi vi phạm Quy chế thi.

**Phần thứ 2**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**  
**NĂM HỌC 2018-2019**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG**

Tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII; Nghị quyết số 51/2017/QH13 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Triển khai thực hiện một số công việc trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, kỷ cương, nề nếp và giải quyết các vấn đề bức xúc trong dư luận xã hội.

**\*Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 39,5%; huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 97%; 100% trẻ trong trường mầm non được đảm bảo an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.

- Huy động 99,9% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; học sinh được học 2 buổi/ngày (từ 7 buổi/tuần - 10 buổi/tuần) đạt 78%; học sinh được học Tiếng Anh (từ lớp 3 đến lớp 5) đạt 88%, trong đó có 30% học sinh được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần; học sinh được học Tin học đạt 48%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 96% trở lên; nâng cao chất lượng học sinh giỏi quốc gia.

- Tổ chức đánh giá ngoài 11 trường mầm non; 11 trường TH; 11 trường TH&THCS, THCS; 02 trường THPT.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phần đầu trong năm học 2018-2019, toàn tỉnh công nhận mới 22 trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 8 trường mầm non, 02 tiểu học, 10 TH&THCS, THCS và 02 trường THPT.

**II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thực chất và bền vững (tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà); nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh ở các cấp học**

**1.1. Đối với giáo dục mầm non**



Tập trung triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa theo Thông tư số 28/2016/TT-BGD&ĐT. Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm" phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn; thực hiện chương trình hỗ trợ, giáo dục cha mẹ trẻ kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và giáo viên mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục quan tâm phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện; hỗ trợ quản lý chuyên môn cho giáo viên ở các nhóm, lớp độc lập tự thực theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BGD&ĐT ngày 30/5/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BGD&ĐT ngày 30/6/2015.

### ***1.2. Đối với giáo dục phổ thông***

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý quá trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh góp phần tạo thuận lợi cho học sinh và giáo viên khi chuyển sang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Giao quyền chủ động và hướng dẫn các nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện chương trình giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương và nhà trường.

Triển khai các yếu tố tích cực của các mô hình và phương thức dạy học tiên tiến của một số nước có nền giáo dục phát triển: Mô hình trường học mới, dạy học theo phương pháp "Bàn tay nặn bột", Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới; học Tiếng Việt 1- CNGD; dạy học gắn với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, di sản văn hóa; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân đối với cộng đồng xã hội; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương trường học.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm rút ngắn khoảng cách chất lượng giáo dục giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn. Tập trung nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, THCS, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1 từ năm học 2019-2020. Nâng cao tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; tỉ lệ học sinh được học Tiếng Anh và Tin học. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá.

### **1.3. Đối với giáo dục thường xuyên**

Tiếp tục, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; thực hiện đa dạng các loại hình đào tạo trong các cơ sở giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; thúc đẩy việc học tập của người lớn nhất là vùng dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn từng bước xây dựng xã hội học tập. Mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên. Quan tâm chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại Trung tâm học tập cộng đồng.

### **1.4. Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh**

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025; Xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục phát triển, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm. Triển khai bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ theo phương thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp; đổi mới chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ.

Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ bảo đảm khách quan, chính xác.

Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính cho các cấp học và các trang thiết bị thiết yếu để triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo chung.

Tăng cường truyền thông về dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tham gia xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Tiếp tục, chỉ đạo tăng cường dạy và học một số ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh) ; khuyến khích việc dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác, môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp nhu cầu người học. Triển khai áp dụng chương trình cho bé làm quen Tiếng Anh và chương trình, sách giáo khoa các môn Ngoại ngữ trong Chương trình giáo dục phổ thông mới ở nhà trường có đủ điều kiện.

Tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc dạy và học ngoại ngữ các cấp học, đảm bảo triển khai đầy đủ, hiệu quả, bám sát lộ trình các mục tiêu đã đề ra. Rà soát, đánh giá chất lượng dạy học ngoại ngữ tại các trung tâm ngoại ngữ.

## **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo.

Triển khai thực hiện chuẩn, đánh giá đội ngũ giáo viên và hiệu trưởng cơ sở giáo dục theo chuẩn, từ đó xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đã được ban hành.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó có một số năng lực cốt lõi để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tập trung tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy lớp 1 năm học 2019-2020. Tham gia hệ thống đào tạo, bồi dưỡng giáo viên qua mạng và trên trang "truonghocketnoi". Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định; thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề nghiệp. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, có phương án phù hợp để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ

Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **3. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới**

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới sau khi Bộ GD&ĐT ban hành; hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng; xây dựng chương trình, tài liệu giáo dục địa phương, hướng dẫn tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung về đặc điểm lịch sử, văn hóa và kinh tế xã hội của địa phương.

Xây dựng lộ trình chuẩn bị các điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới theo tinh thần Nghị quyết số 88, Nghị quyết số 51 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh.

Về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý: Xây dựng kế hoạch về sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp học gắn với bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường phổ thông theo lộ trình đến năm 2021, 2025. Tổng rà soát đội ngũ giáo viên hiện có ở từng trường để dự kiến số lượng giáo viên thừa, thiếu theo từng môn học, từng cấp học và làm căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, điều động hợp lý. Chỉ đạo giải quyết số cán bộ quản lý, giáo viên dôi dư, không đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở từng môn, từng cấp học theo quy định của Luật cán bộ công chức và Luật viên chức. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó có một số năng lực cốt lõi để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tập trung tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy lớp 1 năm học 2019-2020.

Đổi mới mạnh mẽ các yếu tố cơ bản của giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý gắn với thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

#### **4. Rà soát, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện việc sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU ngày 06/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo việc sáp nhập trường, lớp học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ của Tỉnh ủy. Chỉ đạo sắp xếp, dồn các điểm trường mầm non, tiểu học một cách phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Tham gia xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường, lớp học; xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện quy hoạch giữa Sở GD&ĐT với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo.

Tăng cường xã hội hóa giáo dục để thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao; ưu tiên rà soát quy hoạch, đầu tư nguồn lực, dành quỹ đất thỏa đáng để xây dựng trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp và khu đông dân cư đáp ứng nhu cầu của

nhân dân. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường, lớp, học sinh để nâng cao chất lượng quy hoạch.

Tiếp tục chỉ đạo các Phòng GD&ĐT tập trung ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng mỗi cấp học 01 trường chất lượng cao, đặc biệt là trường THCS để trở thành mô hình điểm, đi đầu về đổi mới giáo dục, tạo nguồn tuyển sinh chất lượng cao cho trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ.

### **5. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

Tiếp tục đầu tư các nguồn lực cho hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020, phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt trên 10%.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc và dạy tiếng dân tộc trong trường phổ thông.

Quan tâm đầu tư hơn nữa giáo dục vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Chỉ đạo tiếp tục thành lập các trường phổ thông dân tộc bán trú và chuyển đổi các trường phổ thông sang loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú ở các địa phương có đủ các điều kiện về tỷ lệ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP. Đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; kế hoạch Giáo dục vùng khó khăn của ngành GD&ĐT giai đoạn 2015-2020.

### **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục**

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của toàn ngành Giáo dục, bổ sung các cơ sở dữ liệu thành phần của bậc học mầm non, phổ thông; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành tiến tới sử dụng thống nhất toàn ngành một hệ thống cơ sở dữ liệu ngành phục vụ thông tin quản lý giáo dục từ năm 2020.

Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các sở giáo dục và đào tạo, trong các nhà trường, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc).

Bước đầu triển khai xây dựng đưa vào sử dụng và khai thác có hiệu quả Kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá trong nhà trường và đóng góp vào Hệ

tri thức Việt số hóa quốc gia những học liệu số có chất lượng một cách thường xuyên, liên tục.

Tiếp tục phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào Kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành; tiến tới triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến

Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

### **7. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, coi trọng quản lý chất lượng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, các quy định của Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tăng cường tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường; đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Khuyến khích triển khai đổi mới cơ chế quản lý trong các trường phổ thông, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Hướng dẫn thực hiện, tổng kết kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tự chủ trong hệ thống; thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ.

### **8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục**

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; trên cơ sở đó, xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, với mục tiêu ưu tiên các hạng mục công trình: phòng học, thư viện, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, nhà ăn, phòng ở cho học sinh nội trú, học sinh bán trú và đặc biệt chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu.

Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tham gia rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở vật chất trường, lớp học và thiết bị dạy học cho phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới và điều kiện thực tế của các địa phương.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới: Tiến hành tổng rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quy hoạch lại các điểm trường lẻ. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung, có chọn lọc

phù hợp với lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa mới. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học, xóa bỏ các phòng học tạm, phòng học bị xuống cấp nặng. Rà soát hiện trạng các trang thiết bị phòng học trực tuyến, đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kết nối và hợp tác trực tuyến với Bộ GD&ĐT và tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên qua mạng.

Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi được phê duyệt.

### **9. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Tổ chức tốt cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tạo sân chơi trí tuệ và kích thích say mê nghiên cứu khoa học kỹ thuật của giáo viên, học sinh, sinh viên.

Triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ về hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tham gia xây dựng bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hình thành đội ngũ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại Trường CĐSP Hòa Bình.

Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo, liên thông chương trình; tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong giáo dục. Trong đó, tiếp tục thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế. Xây dựng mạng lưới hợp tác quốc tế của địa phương và cơ sở giáo dục, hỗ trợ nâng cao năng lực về hợp tác và hội nhập quốc tế cho các cơ sở.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, tích cực mở rộng hợp tác quốc tế trong dạy và học tiếng Anh; khuyến khích liên kết với các Trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện theo quy định để tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường có giáo viên nước ngoài.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Triển khai chương trình, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn; thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp căn cứ năng lực quản lý, lãnh đạo và đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thực chất, hiệu quả; quan tâm thỏa đáng đến việc phát triển cán bộ trẻ, cán bộ có tài năng, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục để có được đội ngũ cán bộ quản lý có tầm nhìn và năng lực, tận tâm, năng động, sáng tạo.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục và đào tạo

## **2. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tham mưu đề xuất nguồn vốn hỗ trợ thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, trong đó, ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Thực hiện kinh phí năm 2018 nguồn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020 sau khi được Chính phủ và Quốc hội phê duyệt.

Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình 2020. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội. Tham gia rà soát, hoàn thiện các quy định về cơ chế, chính sách hiện hành và bổ sung các quy định mới đảm bảo đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa cơ sở GDĐT công lập và tư thực nhằm tạo hấp dẫn và thúc đẩy công tác huy động, tạo lập môi trường đầu tư. Tạo môi trường, cơ hội và điều kiện thuận lợi để cộng đồng các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đóng góp công sức, trí tuệ và tiền của cho phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao trách nhiệm, sự chủ động, sáng tạo và linh hoạt của cơ sở trong việc huy động.

Thu hút các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước như các nguồn ODA, vốn vay ưu đãi cho phù hợp với xu thế tài trợ mới. Chú trọng thu hút đầu tư và mở rộng phương thức hợp tác với các cơ sở đào tạo với các nước có nền khoa học và công nghệ,



giáo dục phát triển thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp hoặc thông qua các hình thức hợp tác trong liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

### **3. Thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp; Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và liên quan đến ngành để phát hiện những văn bản bất cập, không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn, đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo đúng quy định.

Tích cực và chủ động phối hợp với các Sở, Ngành tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành các chương trình, Đề án, Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với thực tế địa phương, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế thuận lợi để phát triển GD&ĐT. Rà soát quy trình, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và của ngành giáo dục và đào tạo.

Triển khai Đề án Tăng cường năng lực thanh tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đến năm 2020. Tăng cường mạnh mẽ công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục, phối hợp có hiệu quả thanh tra tỉnh, ngành, huyện trong công tác thanh tra giáo dục. Tập trung chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung mới, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối với Sở GD&ĐT và các cơ sở đào tạo trực thuộc.

### **4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non, đặc biệt là các cơ sở mầm non ngoài công lập.

Tiếp tục tham gia góp ý hoàn thiện kỳ thi trung học phổ thông quốc gia lấy kết quả để xét công nhận tốt nghiệp THPT và làm căn cứ tuyển sinh giáo dục đại học, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích trong giáo dục, giảm áp lực cho học sinh, gia đình và xã hội. Rà soát, đánh giá nghiêm túc, xử lý kịp thời những tiêu cực và hạn chế bất cập xảy ra trong Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 để rút kinh nghiệm trong quản lý, chỉ đạo tổ chức thi.

Triển khai kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2 đối với các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đủ 5 năm. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các trường mầm non, phổ thông, các cơ sở đào tạo, các chương trình đào tạo, chú trọng kiểm định theo tiêu chuẩn trên cơ sở phân tầng, xếp hạng, quy

hoạch lại mạng lưới, giao quyền tự chủ và nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

## **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Đẩy mạnh truyền thông kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; truyền thông về dự án Luật sửa đổi Luật Giáo dục và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Tăng cường truyền thông về xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại các địa phương.

Xây dựng kế hoạch truyền thông với sự tham gia của các cơ sở đào tạo và đặc biệt là các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương trong việc đưa tin về các hoạt động của Ngành, nhất là các tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục; các tấm gương giáo viên, học sinh đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên.

### **Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1.1. Đề nghị phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non

1.2. Đề nghị Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học, giáo viên tin học cấp THCS.

1.3. Đề nghị Bộ GD&ĐT quan tâm, ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Hòa Bình nhằm tăng cường cơ sở vật chất các trường phổ thông DTNT đảm bảo tỷ lệ 10% học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Về chế độ chính sách: Nâng mức hỗ trợ cho học sinh nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 từ 80% mức lương tối thiểu lên 100% và nâng mức hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ từ 40% lên 100% mức lương tối thiểu.

1.5. Đề nghị thay quy định khoảng cách từ nhà đến trường tại điều 4 Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ bằng quy định hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, hỗ trợ gạo cho đối tượng là học sinh con hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

## 2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

2.1. Chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 16/CT- TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2.2. Quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, đầu tư phòng học tin học và máy tính cho các nhà trường; kinh phí cho các đơn vị công nhận lại trường chuẩn quốc gia, xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Kế hoạch số 20/KH-UBND.


2.3. Quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú để đảm bảo tuyển sinh lớp 10 THPT trường PTDTNT THCS&THPT Yên Thủy, Lạc Sơn, Ngọc Sơn, Lạc Thủy; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường bán trú và các trường có học sinh bán trú.

2.4. Quan tâm, hướng dẫn bổ sung biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học nhằm tăng số lượng học sinh được học tin học, ngoại ngữ từng bước đảm bảo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.5. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới CT, SGK GDPT. Ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, đặc biệt đối với cấp tiểu học (cấp học thực hiện chương trình, SGK mới từ năm học 2019-2020).

2.6. Đề nghị không sáp nhập các trường phổ thông dân tộc bán trú và tiếp tục chuyển đổi các trường phổ thông sang loại hình trường PTDTBT tại các địa phương có đủ điều kiện về tỷ lệ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

2.7. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo phê duyệt chế độ chính sách cho 70 học sinh tạo nguồn học tại trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân, toàn ngành quyết tâm, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019, tiếp tục tạo những chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn mới./. 

### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.(VH25).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Thị Hương**

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HS (MẦM NON, PHỔ THÔNG)

Năm học 2017-2018

Biểu 1

TT	Cấp học	Tương	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài CL
			Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL	
1	Mầm non	225 (+2)	218 (-1)	7 (+3)	2620 (+6)	2490 (-8)	130 (+14)	67556 (+745)	64719 (-49)	2837 (+794)	4,2%
	- Nhà trẻ				759 (-13)	676 (-17)	83 (+4)	15039 (+73)	13673 (-355)	1366 (+428)	9,1%
	- Mẫu giáo				1861 (+19)	1814 (+9)	47 (+10)	52517 (+672)	51046 (+306)	1471 (+366)	2,8%
2	Tiểu học	132 (-24)	132 (-24)		3163 (+2)	3163 (+2)		74876 (+3327)	74876 (+3327)		
3	THCS+ PTCS+ TH&THCS	223 (+1)	233 (+1)		1686 (+45)	1686 (+45)		45933 (+1475)	45933 (+1475)		
4	THPT, THCS&THPT	47 (0)	47 (0)		696 (-61)	696 (-61)		23911 (-1384)	23911 (-1384)		
	<b>Tổng cộng (Tăng, giảm so với năm học 2016-2017)</b>	<b>627 (-21)</b>	<b>620 (-24)</b>	<b>7 (+3)</b>	<b>8.165 (-8)</b>	<b>8.035 (-22)</b>	<b>130 (+14)</b>	<b>212.276 (+4103)</b>	<b>209.439 (+3309)</b>	<b>2837 (+794)</b>	



SỐ LIỆU VÀ TỶ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

Biểu 2

TT	Năm học 2015-2016 (Tính đến 31/5/2016)		Năm học 2016-2017 (Tính đến 31/5/2017)		Năm học 2017-2018 (Tính đến 31/5/2018)	
	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ
1	Tổng số học sinh đầu năm học	162.046	138.660	147.784		
2	Tổng số học sinh bỏ học	610	802	790	0,53	
2.1	Học sinh Tiểu học bỏ học	0	0	0	0	
2.2	Học sinh THCS bỏ học	198	193	153	0,32	
2.3	Học sinh THPT bỏ học	412	609	637	2,58	

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH CẤP THCS NĂM HỌC 2017-2018

Biểu 3

Lớp	Tổng số lớp	Tổng số HS	Hành kiểm										Học lực									
			Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém			
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
6	441	12409	9756	78.6	2395	19.3	254	2.05	4	0.03	1288	10.4	5070	40.9	5708	46	329	2.65	14	0.11		
7	408	11521	8886	77.1	2360	20.5	264	2.29	11	0.1	1295	11.2	4773	41.4	5150	44.7	297	2.58	6	0.05		
8	387	11091	8498	76.6	2285	20.6	292	2.63	16	0.14	1137	10.3	4748	42.8	4954	44.7	240	2.16	12	0.11		
9	392	10972	8655	78.9	2088	19	218	1.99	11	0.1	1317	12	4909	44.7	4708	42.9	33	0.3	5	0.05		
<b>Cộng</b>	<b>1628</b>	<b>45993</b>	<b>35795</b>	<b>77.8</b>	<b>9128</b>	<b>19.9</b>	<b>1028</b>	<b>2.24</b>	<b>42</b>	<b>0.09</b>	<b>5037</b>	<b>11</b>	<b>19500</b>	<b>42.4</b>	<b>20520</b>	<b>44.6</b>	<b>899</b>	<b>1.95</b>	<b>37</b>	<b>0.08</b>		



QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2017-2018 CẤP THPT

LỚP	Tổng số lớp	Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
			Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	236	8451	6389	75.6	1583	18.73	428	5.06	45	0.53	647	7.66	3207	37.95	4094	48.44	481	5.69	10	0.118
11	231	7889	6266	79.43	1273	16.14	309	3.92	41	0.52	792	10.04	3350	42.46	3487	44.2	253	3.21	1	0.013
12	229	7571	6691	88.38	767	10.13	112	1.48	1	0.01	1112	14.69	4093	54.06	2340	30.91	26	0.34	0	0
<b>Cộng</b>	<b>696</b>	<b>23911</b>	<b>19346</b>	<b>80.91</b>	<b>3623</b>	<b>15.15</b>	<b>849</b>	<b>3.55</b>	<b>87</b>	<b>0.36</b>	<b>2551</b>	<b>10.67</b>	<b>10650</b>	<b>44.54</b>	<b>9921</b>	<b>41.49</b>	<b>760</b>	<b>3.18</b>	<b>11</b>	<b>0.046</b>



Tổng số	CBQL						Giáo viên					Nhân viên					
	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở + Phòng	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở + Phòng
19.183	1752	669	434	416	146	87	15461	5610	4790	3347	1714	1970	413	658	550	260	89